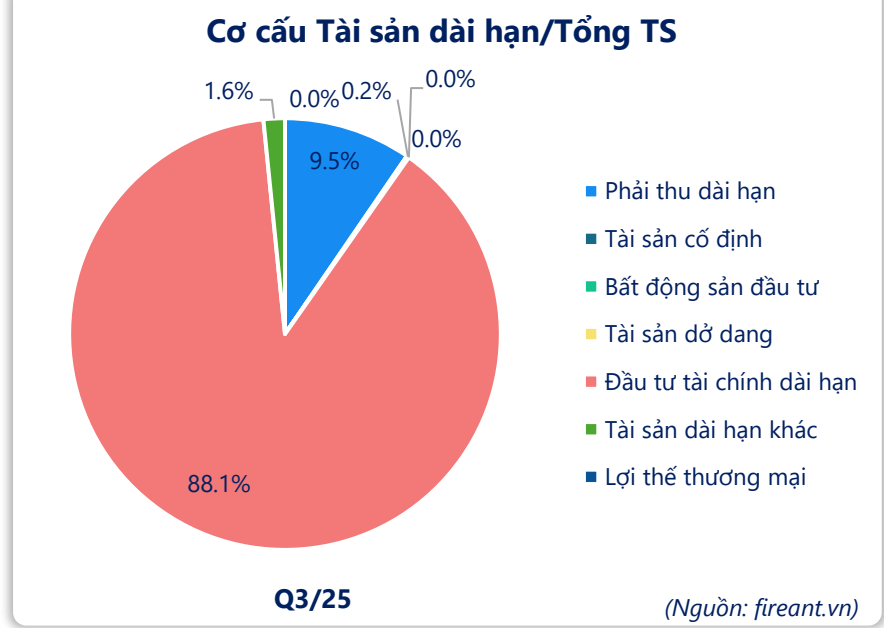
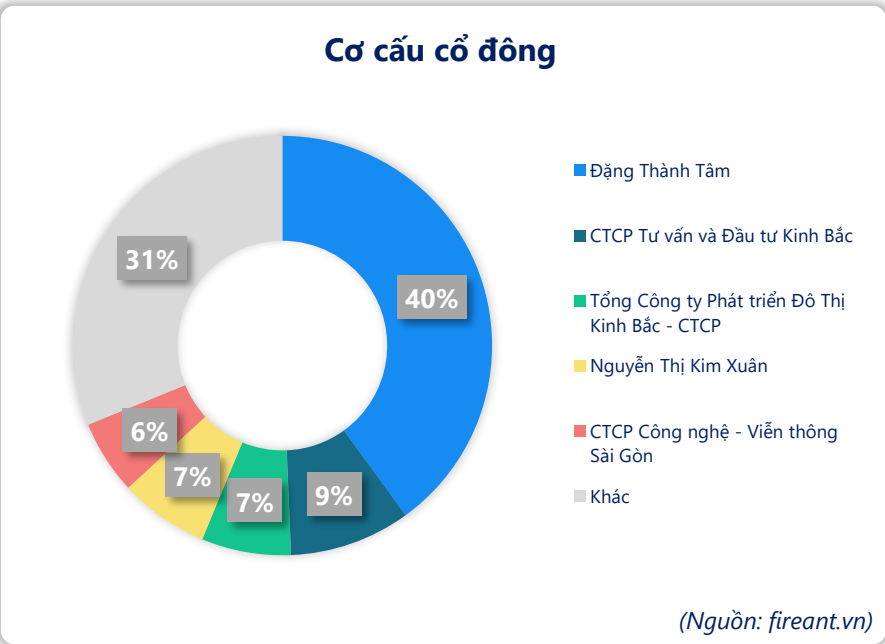
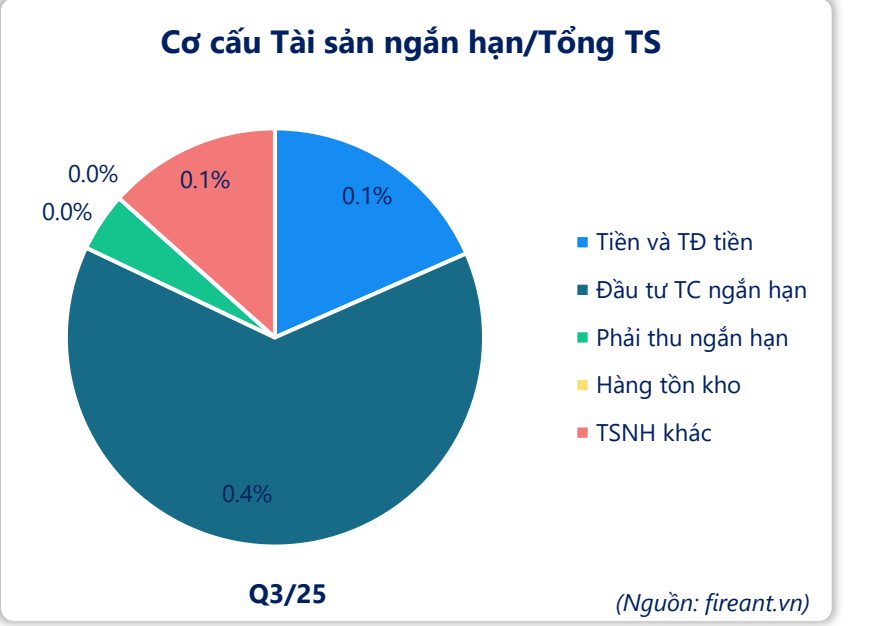
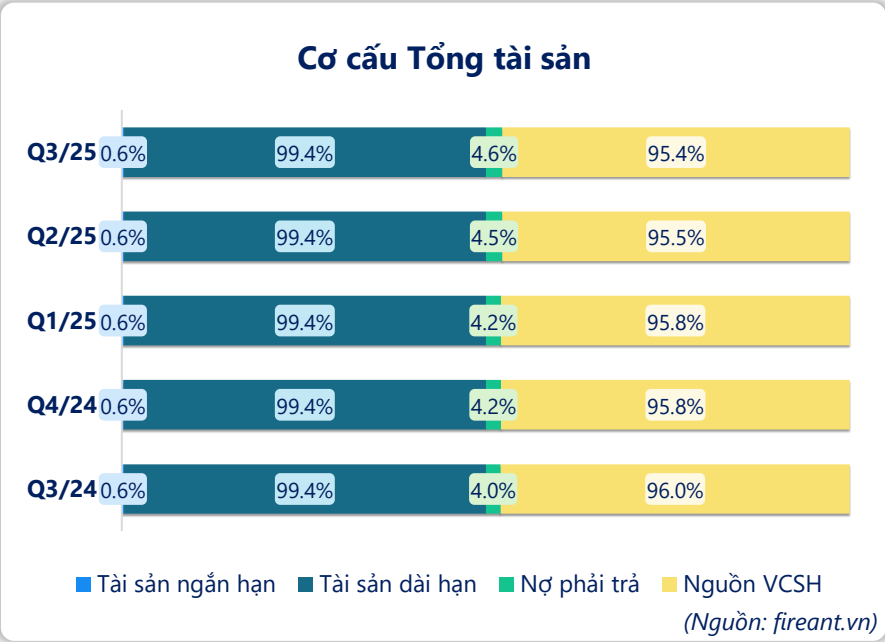
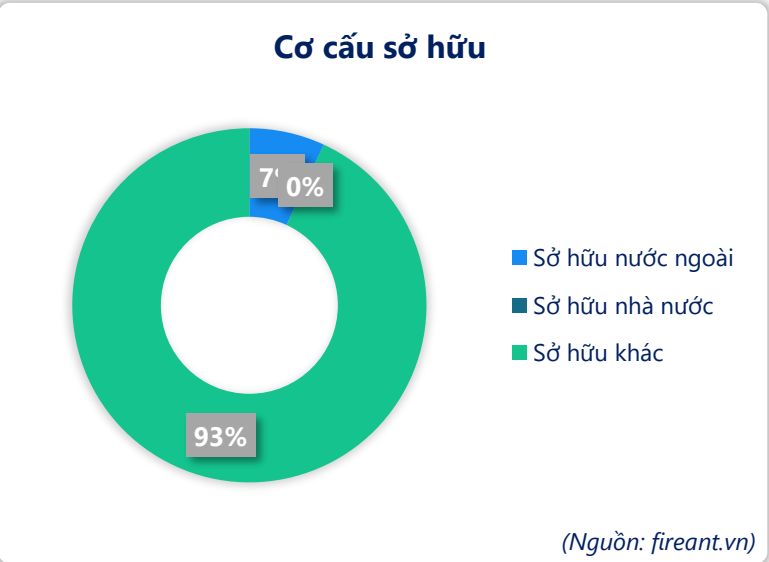
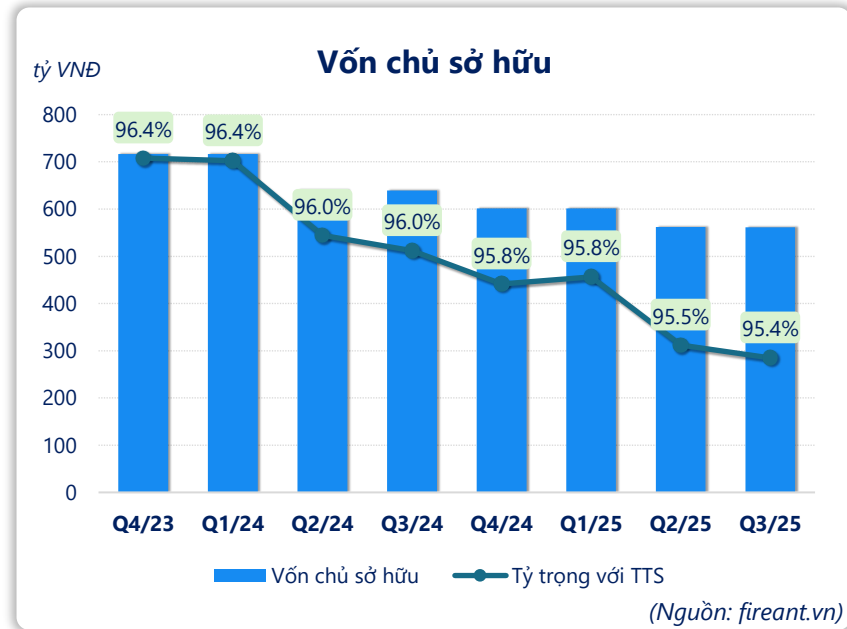
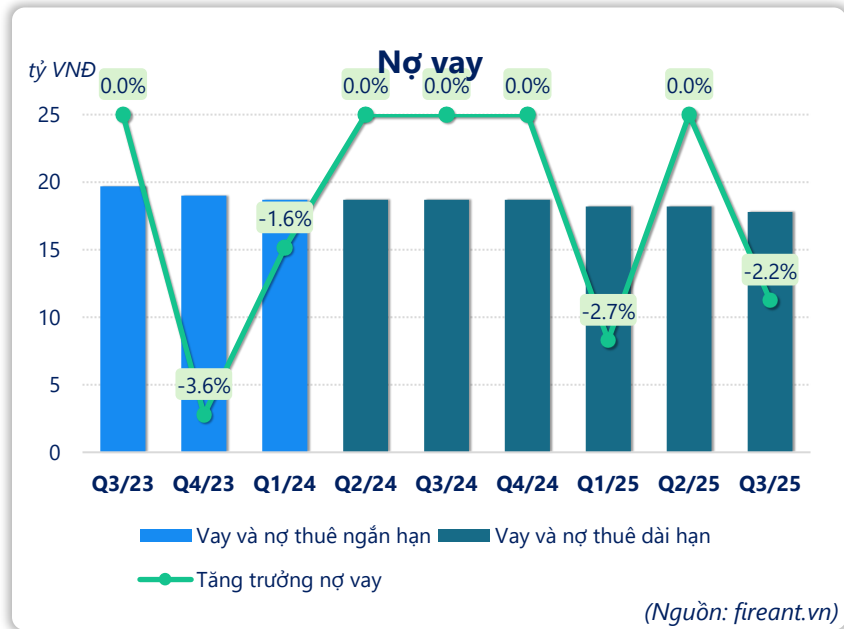
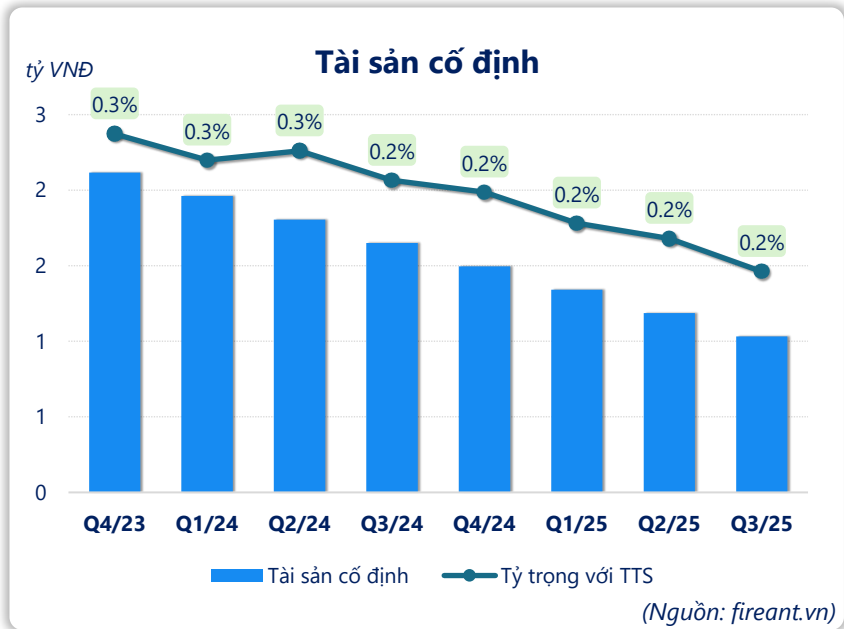
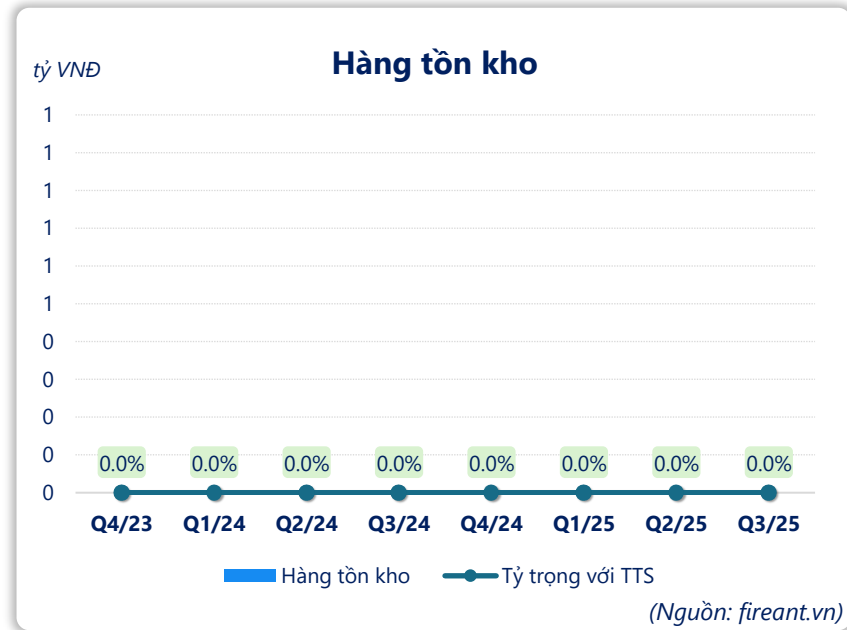
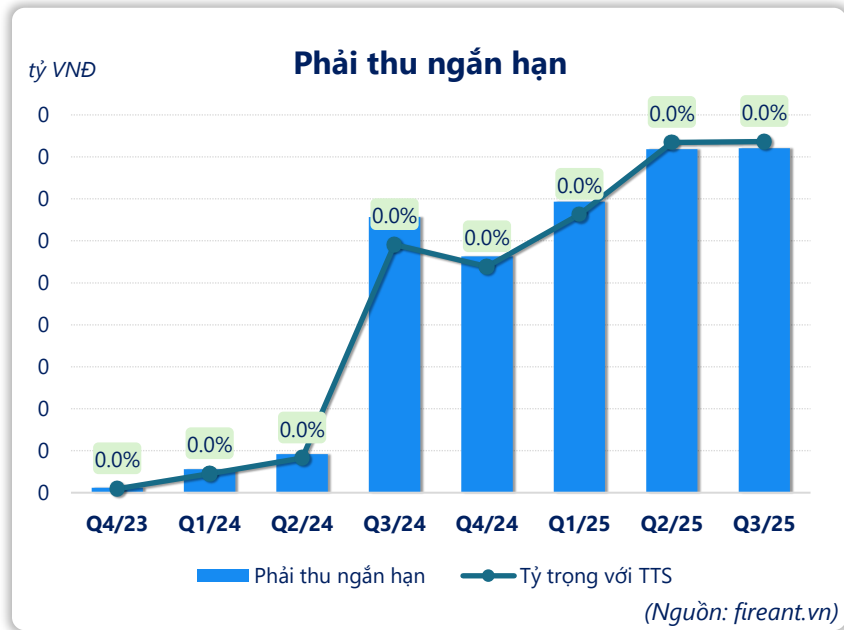
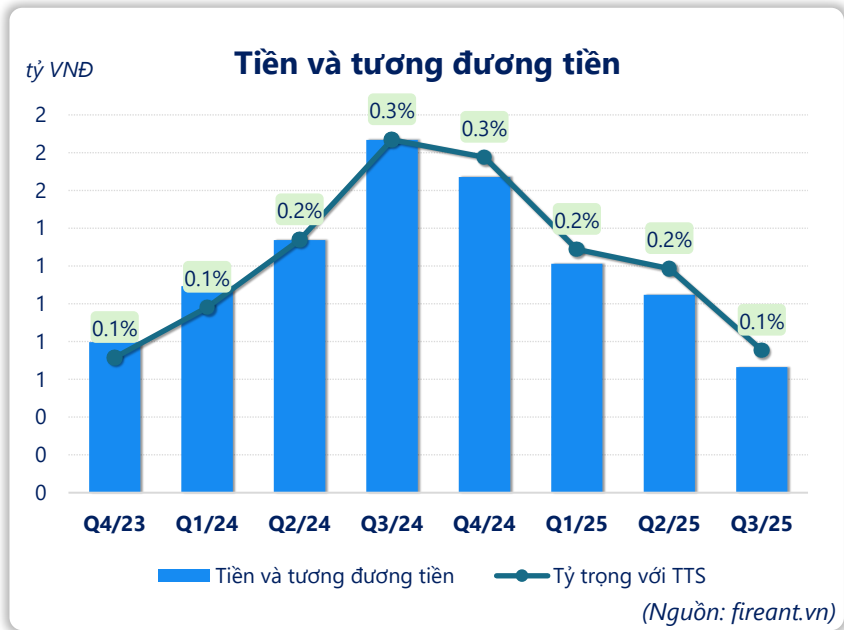
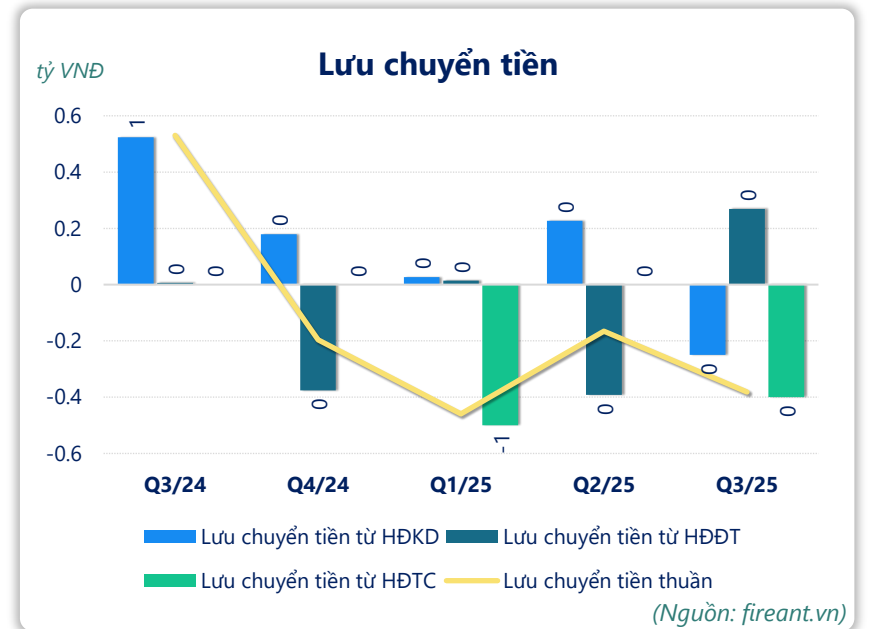
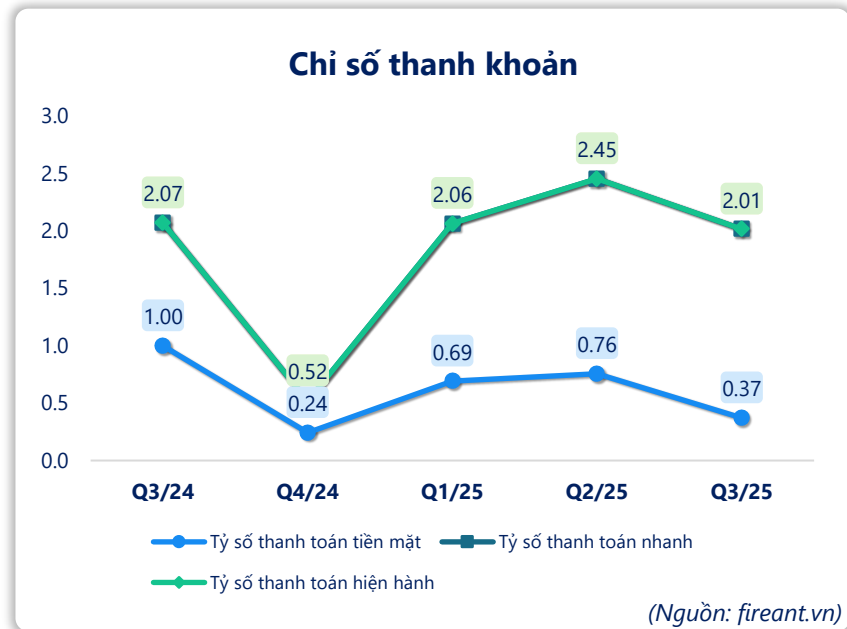
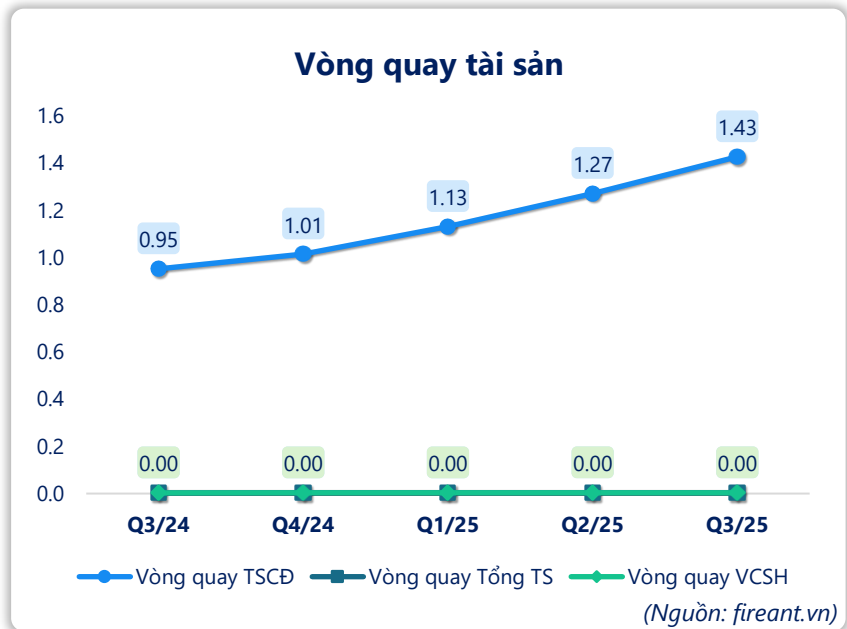
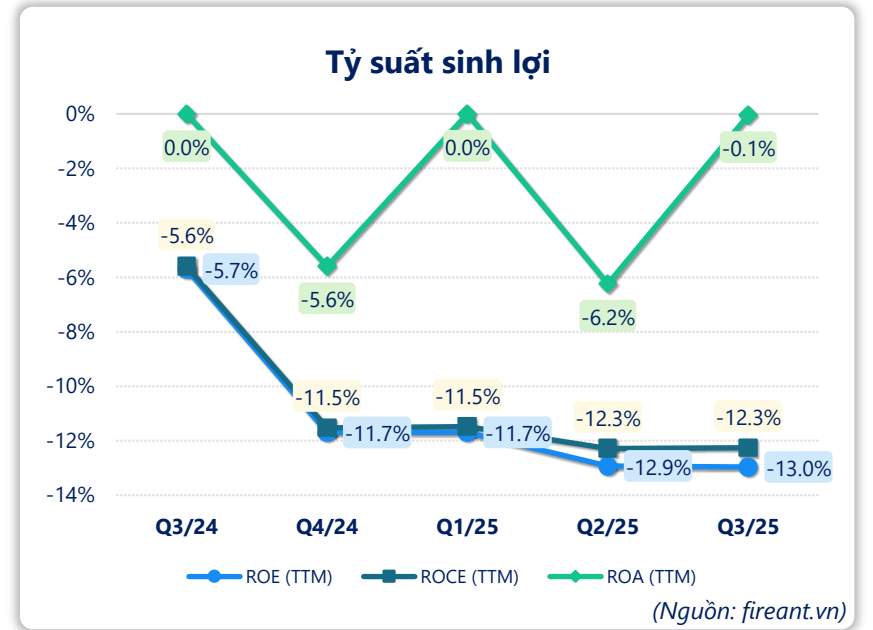
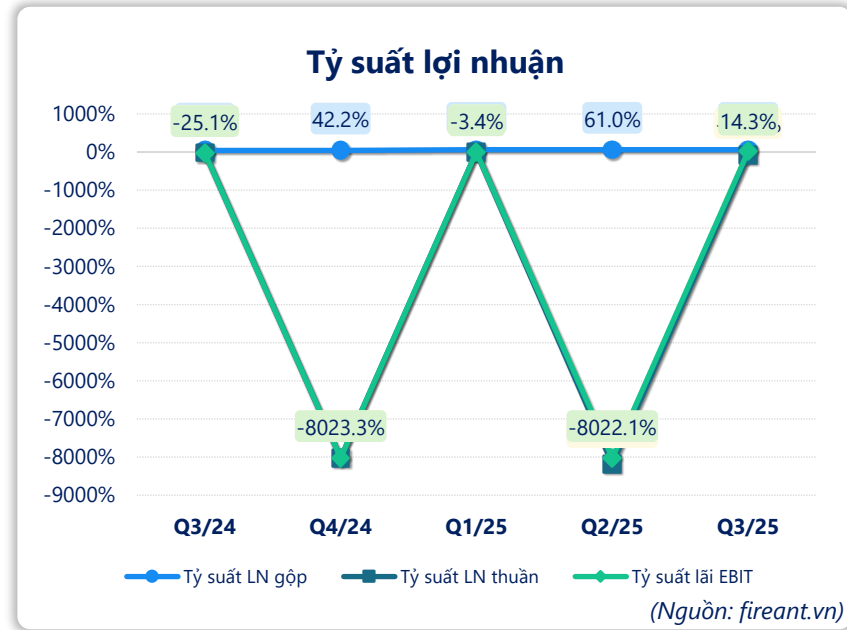
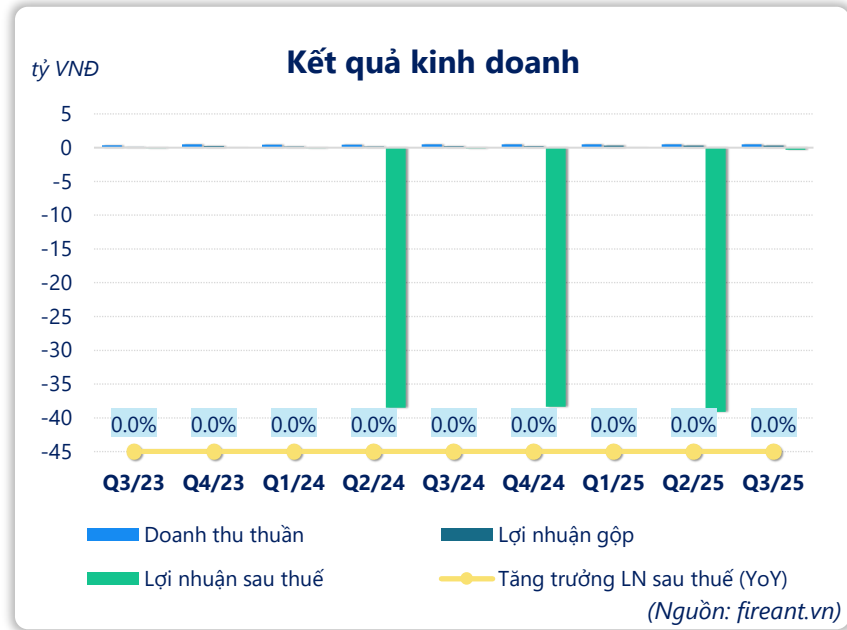


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		3,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		19,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		3,300
SL cổ phiếu LH		107,299,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		21,252
% sở hữu nước ngoài		6.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		354
P/E		-4.5
EPS		-726

	YTD	1T	3T	6T
SQC	-82.9%	-43.1%	-80.6%	-73.0%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	589	628	-6.2%
Tài sản ngắn hạn	3.61	3.61	0.2%
Tiền và tương đương tiền	0.67	1.67	-60.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.30	1.30	76.9%
Phải thu ngắn hạn	0.16	0.14	16.9%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0.48	0.50	-2.4%
Tài sản dài hạn	585	624	-6.3%
Phải thu dài hạn	55.9	55.9	0.0%
Tài sản cố định	1.03	1.50	-31.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	519	557	-6.9%
Tài sản dài hạn khác	9.35	9.57	-2.2%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	26.8	26.4	1.6%
Nợ ngắn hạn	1.79	1.39	29.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.83	0.86	-3.3%
Nợ dài hạn	25.0	25.0	0.1%
Vay và nợ thuê dài hạn	17.8	18.7	-4.8%
Nguồn vốn chủ sở hữu	562	601	-6.6%
Vốn chủ sở hữu	562	601	-6.6%
Vốn điều lệ	1,100	1,100	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	0.47	0.48	0.48	0.48	0.48
Giá vốn hàng bán	0.27	0.28	0.19	0.19	0.19
Lợi nhuận gộp	0.19	0.20	0.29	0.29	0.29
Doanh thu HĐTC	0.01	0.02	0.01	0.05	0.02
Chi phí TC	0	38.4	0.00	39.1	0.39
Chi phí lãi vay	0	0	0	0.76	0.39
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.27	0.25	0.32	0.35	0.29
LN thuần từ HĐKD	-0.07	-38.4	-0.02	-39.1	-0.37
Lợi nhuận khác	-0.05	0	0	0	0.05
LN trước thuế	-0.12	-38.4	-0.02	-39.1	-0.32
Lợi nhuận sau thuế	-0.12	-38.4	-0.02	-39.1	-0.32
LNST của CĐ cty mẹ	-0.12	-38.4	-0.02	-39.1	-0.32

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.52	0.18	0.03	0.23	-0.25
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.01	-0.38	0.01	-0.39	0.27
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	-0.50	0	-0.40
Tiền đầu kỳ	1.34	1.87	1.67	1.21	1.05
Lưu chuyển tiền thuần	0.53	-0.20	-0.46	-0.16	-0.38
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0.00	0	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	1.87	1.67	1.21	1.05	0.67

(Nguồn: fireant.vn)